

HOÀN THIÊN CHÍNH SÁCH KINH TẾ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

TS. NGUYỄN VIỆT LỘC, ThS. CAO THÁI DƯƠNG - Đại học Quốc gia Hà Nội

Phát triển nền công nghiệp văn hóa không những góp phần quan trọng vào việc hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc, mà còn là tiền đề để mở rộng hội nhập, giao lưu quốc tế cả về phương diện kinh tế và văn hoá. Dù hiện nay có nhiều hướng tiếp cận khác nhau về ngành công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế thị trường, song tựu chung lại, để phát triển một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần xây dựng thể chế, chính sách kinh tế trong văn hoá đúng đắn, có vai trò quyết định đối với phát triển ngành công nghiệp văn hóa.

Từ khóa: Công nghiệp văn hóa, chính sách kinh tế, ưu đãi thuế, dịch vụ văn hóa.

Thực trạng chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hóa

Nhận thức được tính tất yếu của phát triển ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương và chính sách định hướng phát triển ngành công nghiệp này. Từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5, khoá VIII (1998), Đảng ta đã nhấn mạnh tiềm năng kinh tế trong phát triển văn hoá với chủ trương khuyến khích các hoạt động sáng tạo, tăng cơ hội tiếp cận của người dân đối với các sản phẩm văn hoá. Đến Kết luận Hội nghị Trung ương 10, khoá IX (2004), vấn đề làm cho văn hoá thâm sâu vào đời sống xã hội, thực hiện gắn kết giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá, xã hội hoá các hoạt động văn hoá và sản xuất, kinh doanh các sản phẩm văn hoá trong bối cảnh chuyển đổi tính chất, cơ cấu của nền kinh tế... đã được xem là những căn cứ để xây dựng, hoàn thiện thể chế về phát triển kinh tế, văn hoá xã hội. Tháng 6/2008, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 23-NQ/TW về phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, trong đó khẳng định: “Đã hình thành một thị trường hàng hoá và dịch vụ các sản phẩm văn học, nghệ thuật ở trong nước; đưa các sản phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng ra nước ngoài, góp phần khẳng định nước ta là địa chỉ giao lưu văn hoá quốc tế trong thời kỳ mới”.

Trong những năm qua, liên quan đến chính sách kinh tế trong văn hoá với phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam còn có Dự án Phát triển chính sách văn hoá do Chính phủ Thụy Điển tài trợ cho Bộ Văn hoá - Thông tin (2001-2003). Dự án tập trung nghiên cứu những hoạt động sáng tạo, phân

phối, tiêu dùng các sản phẩm văn hoá, nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách kinh tế trong phát triển văn hoá nói chung.

Các chính sách kinh tế trong văn hoá được xây dựng xuất phát từ quan điểm đổi mới, phát triển đất nước: đường lối đổi mới kinh tế gắn với chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đường lối đó, nhiều vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá được xem xét, gắn với việc đổi mới tư duy kinh tế và xây dựng nền kinh tế thị trường. Đảng ta khẳng định kinh tế thị trường có định hướng đã tạo môi trường sáng tạo mới, giải phóng tiềm năng con người và xã hội, thúc đẩy sự ra đời của văn hoá kinh doanh, kinh doanh trong lĩnh vực văn hoá. Đảng và Nhà nước chủ trương các hoạt động văn hoá không chỉ mang tính chất sự nghiệp mà còn mang tính “kinh doanh”, đặt các hoạt động văn hoá, các sản phẩm văn hoá trong sự vận hành của cơ chế thị trường. Như vậy, về nhận thức đã có sự thay đổi cơ bản:

Thứ nhất, thừa nhận có thị trường văn hoá phẩm và công nhận một phần sản phẩm văn hoá như là hàng hoá được lưu thông trên thị trường.

Thứ hai, tạo điều kiện cho thị trường văn hoá phẩm vận thông trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước bằng chính sách kinh tế trong văn hoá và chính sách văn hoá trong kinh tế.

Thứ ba, chính sách kinh tế trong văn hoá đã coi hoạt động của một số cơ quan văn hoá, một số thiết chế văn hoá như hoạt động của các doanh nghiệp (DN) sản xuất kinh doanh, từ đó có chế độ ưu đãi về thuế (thuế đất, thuế vốn)... Có quy định cụ thể chế



độ cho các DN đặc thù của ngành Văn hoá thông tin, được hưởng mức thuế ưu đãi trong hoạt động kinh doanh, khuyến khích xuất khẩu sách, báo, văn hoá phẩm. Định hướng cho phát triển ngành công nghiệp văn hóa được Đảng và Nhà nước xác định là tiếp tục ưu tiên và đặt hiệu quả xã hội lên hàng đầu, sau đó mới chú trọng đến hiệu quả kinh tế, ưu tiên hiệu quả xã hội của văn hoá. Đồng thời, phát triển công nghiệp văn hóa góp phần giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa kinh tế và văn hoá.

Các chính sách kinh tế để phát triển ngành công nghiệp văn hóa trong thời gian qua của Đảng và Nhà nước bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Về chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ

Phát triển nền công nghiệp văn hóa phụ thuộc rất lớn vào chính sách tài chính dành cho văn hoá. Nhà nước đã hỗ trợ tài chính bằng cách đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật; xây dựng những thiết chế văn hoá như hệ thống thư viện, bảo tàng, các viện nghệ thuật, nghiên cứu văn hoá... Nhà nước đầu tư gián tiếp để hỗ trợ cho các hoạt động nghệ thuật thông qua chính sách về thuế (Luật thuế). Những tổ chức xã hội, nghề nghiệp, hay những cá nhân đóng góp tài chính cho các hoạt động văn hoá đều được khấu trừ thuế, được hưởng miễn thuế tài sản và những quyền lợi miễn thuế thu nhập khi đóng góp cho nhà nước. Hiệp hội các cơ quan nghệ thuật địa phương xác định mức thuế đối với các tổ chức có trợ vốn cho việc bảo tồn văn hoá địa phương. Việc đầu tư tài chính từ hình thức hỗ trợ gián tiếp này đã huy động được nguồn kinh phí đáng kể cho sự nghiệp phát triển văn hoá nghệ thuật. Thông qua chính sách, cơ chế phát triển các hoạt động dịch vụ về văn hoá đã tăng nguồn tài chính hỗ trợ cho chính những hoạt động này, như thu phí hội viên, xuất bản sách/báo/tạp chí, đĩa CD, VCD, cung ứng dịch vụ về tài chính, kỹ thuật, hoặc ăn uống, biểu diễn/trình diễn... Các hoạt động hướng vào dịch vụ văn hoá loại này được Nhà nước miễn, giảm thuế.

Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc hình thành các loại quỹ văn hoá với các thể chế phi Nhà nước và nửa Nhà nước. Loại quỹ văn hoá phi Nhà nước thuân tuý huy động sự đóng góp của các cá nhân, DN, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước... để đầu tư cho các hoạt động văn hoá theo nhu cầu của xã hội. Còn loại quỹ có sự đầu tư một phần của Nhà nước sẽ có sự tham gia của Nhà nước trong xây dựng các mục tiêu và quy định cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật. Đầu tư tài chính của

các quỹ văn hoá cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật đã mở rộng nguồn tài chính cho các hoạt động văn hoá, góp thêm cách nhìn của Nhà nước và xã hội về văn hoá để phát triển và bảo vệ tính đa dạng của văn hoá.

Đối với những hoạt động ngoài chức năng của các cơ quan văn hoá, nhưng nằm trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật (các dịch vụ văn hoá) được hưởng mức thuế ưu đãi là 5%. Đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hoá được áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng là 0% cho các hoạt động xuất bản: với các đối tượng xuất bản không chịu thuế giá trị gia tăng; Áp dụng mức thuế 5% đối với xuất bản phẩm ngoài đối tượng trên...

Về chính sách sử dụng nguồn nhân lực

Trong thời gian qua, Nhà nước đã có những quyết sách tác động tích cực đến sự phát triển của ngành công nghiệp văn hóa, như: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp của Nhà nước từ bao cấp hoàn toàn sang bao cấp từng phần và từng bước tiến tới tự hạch toán thu chi; Đảm bảo chế độ chính sách xã hội (chế độ bảo hiểm) cho cán bộ nhân viên Nhà nước khi chuyển sang thực hiện xã hội hoá; Tăng cường công tác đào tạo nguồn ở các trường nghệ thuật trong nước, gửi đào tạo ở nước ngoài.

Về chính sách huy động, đào tạo và sử dụng nguồn lực khác

Nhà nước cho vay vốn trung và dài hạn với các hình thức không lấy lãi, hay với lãi suất thấp đối với các đầu tư cho các hoạt động văn hoá. Hỗ trợ tài chính đối với các loại hình nghệ thuật truyền thống, khuyến khích các loại hình văn hoá nghệ thuật tìm kiếm các nguồn tài trợ khác. Mở rộng phạm vi đào tạo văn hoá nghệ thuật cho mọi đối tượng xã hội trên cơ sở đóng góp kinh phí đào tạo ngoài chỉ tiêu của Nhà nước, khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo ngoài Nhà nước. Bên cạnh đó, Nhà nước cho phép tư nhân tham gia vào các hoạt động xuất bản, thư viện, thành lập hãng phim tư nhân, chiếu phim, tổ chức các hoạt động biểu diễn... Nhờ đó, các hoạt động liên quan đến phát triển công nghiệp văn hóa như điện ảnh, Sân khấu, Sản xuất, lưu hành, kinh doanh băng đĩa ca nhạc, sân khấu... đã có điều kiện phát triển, đáp nhu cầu giao lưu hội nhập kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu.

Nhìn chung, các chính sách kinh tế trong văn hóa và văn hóa trong kinh tế ở trên trong chừng mực nào đó và ở giai đoạn ban đầu cũng đã tạo điều kiện mở rộng quyền tự chủ cho các đơn vị

trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa văn hóa. Nhà nước đẩy mạnh phân cấp quản lý, khuyến khích, hỗ trợ đổi mới kỹ thuật và công nghệ, tạo điều kiện để các cơ sở tiếp cận thông tin, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao tầm nhìn và năng lực sáng tạo, từng bước thích ứng với yêu cầu của quá trình phát triển đất nước trong thời kỳ mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ trương chuyển các đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ văn hóa sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đã được thực hiện nhất quán và tạo ra được sự phát triển năng động, sáng tạo của các cơ sở này, tăng thêm nguồn thu đáng kể. Công nghiệp văn hóa muốn phát triển phải dựa trên sự xây dựng và phát triển của thị trường văn hóa. Bởi vậy, cần hoàn thiện hơn hệ thống quản lý nhà nước, tạo hành lang pháp lý cho sự hình thành thị trường văn hóa lành mạnh vì thế nhà nước cần có

Phát triển nền công nghiệp văn hóa phụ thuộc rất lớn vào chính sách tài chính dành cho văn hoá. Nhà nước đã hỗ trợ tài chính bằng cách đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động văn hoá nghệ thuật; xây dựng những thiết chế văn hoá như hệ thống thư viện, bảo tàng, các viện nghệ thuật, nghiên cứu văn hoá...

những cơ chế, chính sách đặc thù như: chính sách kinh tế trong văn hóa (gồm chính sách thuế, chính sách giá, chính sách đầu tư, hình thành các quỹ hỗ trợ...); chính sách sử dụng, đãi ngộ văn nghệ sỹ có nhiều đóng góp cho xã hội; chính sách khuyến khích sáng tạo trong văn hóa, nghệ thuật...

Một số chính sách cần sớm triển khai như cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp văn hóa công lập với xác định vai trò và giới hạn của Nhà nước trên cả ba mặt can thiệp chính sách, tổ chức cung ứng và chi trả phí; Phân loại các đơn vị tự chủ tài chính toàn phần, tự chủ một phần và Nhà nước chu cấp toàn bộ như thế nào cho hợp lý; Nhà nước hỗ trợ cho DN tư nhân kinh doanh trên lĩnh vực văn hóa bằng quy định cụ thể như thế nào, nhất là về mặt bằng đất đai, cơ hội tiếp cận nguồn vốn ở ngân hàng, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, tham gia các dự án sử dụng nguồn tài chính công; bảo vệ quyền sở hữu sáng tạo... Bên cạnh đó, chưa xem phát triển công nghiệp văn hoá có thể là hướng đột phá trong tái cấu trúc nền kinh tế, cơ cấu lại mô hình tăng trưởng. Vẫn chưa xây dựng được quy hoạch, kế hoạch tổng thể để phát

triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng công nghiệp hóa. Chưa hình thành một hệ thống chính sách đồng bộ, một cơ chế phù hợp, đầu tư thỏa đáng cho công nghiệp văn hoá...

Một số vấn đề đáng lưu ý

Hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển công nghiệp văn hóa bởi đây là ngành không những có vai trò hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc, mà còn có ý nghĩa là một ngành kinh tế mới đầy tiềm năng. Do vậy, trong thời gian tới, việc xây dựng, hoàn thiện chính sách kinh tế trong phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta hiện nay cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta hiện nay không chỉ là vấn đề kỹ thuật, công nghệ, mà thực chất sâu xa là quá trình văn hoá, quyết định đến chất lượng con người, đến nguồn nhân lực, nên phải có sự hài hoà giữa giá trị xã hội, văn hoá và giá trị thương mại. Phát triển công nghiệp văn hóa để hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc, vì thế mục đích cuối cùng phải nhằm xây dựng phát triển toàn diện con người Việt Nam; Xây dựng môi sinh văn hoá lành mạnh trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần tạo ra những điều kiện để phát triển văn hoá (xây dựng hoàn thiện các chính sách, thể chế, hành lang pháp lý) và nâng cao trình độ quản lý văn hoá, tức là quản lý tri thức.

Thứ hai, công nghiệp văn hoá gắn với quy luật giao lưu, tiếp biến văn hoá, chính vì thế Việt Nam tất yếu phải giao lưu hội nhập, đối thoại với các nền văn hoá khác trên thế giới để phát triển văn hoá của mình. Văn hoá nói chung và những sản phẩm văn hoá công nghiệp nói riêng cần phải được nhìn nhận như một giá trị để khẳng định vị trí vươn lên trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Thứ ba, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong đó có công nghiệp văn hóa của Việt Nam đang vận động trong cơ chế thị trường, nên tất yếu các sản phẩm văn hoá phải được coi như những hàng hoá khác khi xuất hiện trên thị trường trong nước và thế giới. Nhưng trước hết, những sản phẩm văn hoá đó phải khẳng định được giá trị của mình, mà giá trị cao nhất, lợi ích cao nhất phải là nhằm phát triển văn hoá Việt Nam, dân tộc Việt Nam, phục vụ cho sự sáng tạo, hưởng thụ văn hoá của đông đảo quần chúng nhân dân. Mặt khác, sự phát triển đó phải hạn chế được mặt tiêu cực của nó, tức là không được bất chấp giá trị để cạnh tranh vì lợi nhuận, hoặc làm biến đổi tài nguyên văn hoá dân tộc theo hướng tiêu cực, tránh “thương mại hoá” văn hoá.



Bên cạnh đó, các nội dung của chính sách kinh tế trong văn hoá liên quan đến phát triển công nghiệp văn hóa, cần phải hướng tới:

Một là, thúc đẩy hơn nữa cải cách các đơn vị sự nghiệp văn hoá: Nhiệm vụ khó khăn cấp bách nhất hiện nay trong việc xây dựng ngành công nghiệp văn hóa là phải xác lập vị trí của đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp văn hoá với tư cách là chủ thể công nghiệp văn hóa. Đối mới DN nhà nước để đẩy nhanh đổi mới đơn vị sự nghiệp văn hoá. Có thể chia đơn vị sự nghiệp văn hoá chủ yếu thành hai loại: i) Loại mang tính công ích, như: thư viện, nhà bảo tàng công cộng và các đơn vị làm nghệ thuật (được Nhà nước giúp đỡ). Đối với loại hình này, Nhà nước đầu tư tài chính, nâng đỡ. Đối với những đơn vị sự nghiệp văn hoá có tính công ích dùng vào hạng mục kinh doanh tự mình phát triển, thì về mặt chính sách thuế nên thực hiện chính sách thuế bằng 0, hoặc phải chịu thuế suất thấp. ii) Đối với những đơn vị công nghiệp phi công ích (lợi nhuận) - kinh doanh văn hoá, thì phải từng bước đưa họ vào thị trường, thông qua cạnh tranh thị trường để thúc đẩy phát triển. Có thể áp dụng bằng việc giảm dần đầu tư tài chính hàng năm của Nhà nước, cho đến khi xoá bỏ hoàn toàn sự hỗ trợ. Các DN sau khi đổi mới cơ chế, phải nâng cao trách nhiệm kinh doanh, tăng cường quản lý nội bộ, thu hút mạnh mẽ vốn và công nghệ hiện đại, tăng thu nhập của người lao động.

Hai là, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phát huy và quy phạm hoá thị trường văn hoá: Công nghiệp văn hóa trong nền kinh tế tri thức, là loại hình công nghiệp tập trung tri thức và tập trung vốn. Có bảo đảm được quyền sở hữu trí tuệ mới là cơ sở cho thị trường văn hoá phát triển lành mạnh và sáng tạo văn hoá mới. Do đó, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là điều kiện tất yếu để phát triển công nghiệp văn hóa.

Ba là, đẩy mạnh vấn đề xã hội hoá dịch vụ văn hoá: nhằm huy động sự tham gia của nhiều ngành, của mọi tầng lớp nhân dân, thu hút nguồn nhân lực và vốn của toàn xã hội cho phát triển văn hoá, đặc biệt là công nghiệp văn hóa, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và hưởng thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hoá. Khuyến khích các lực lượng kinh tế, các DN vào xã hội hoá sự nghiệp văn hoá, vào việc xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng văn hoá theo pháp luật, lấy hiệu quả kinh tế nâng đỡ hiệu quả xã hội.

Bốn là, thực hiện kết hợp văn hoá và kinh tế, phát huy vai trò của văn hoá trong phát triển kinh tế -

xã hội: Đây là xu hướng chủ đạo hiện nay của các quốc gia để phát triển trong bối cảnh toàn cầu hoá. Phát triển nền công nghiệp văn hóa phải hướng tới thoả mãn các nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Công nghiệp văn hóa phải thực sự đóng vai trò trụ cột trong nền kinh tế. Đồng thời với yêu cầu đó, các sản phẩm công nghiệp phải mang ý nghĩa văn hoá, thực sự trở thành yếu tố điều tiết và định hướng cho sản xuất. Điều này liên quan đến việc giáo dục, định hướng trong tiêu dùng văn hoá cho nhân dân cả về phương diện tư tưởng và thẩm mỹ. Nhà nước thông qua chính sách, có thể điều tiết giá cả trong cơ chế thị trường, giáo dục nghệ thuật, tăng cường quản lý có hiệu quả đối với những hoạt động của thị trường văn hoá.

Năm là, có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu về phát triển công nghiệp văn hoá: Xây dựng chính sách văn hoá, chính sách kinh tế trong phát triển công nghiệp văn hóa phải thấy được những thời cơ và thách thức. Về thời cơ, hội nhập kinh tế quốc tế đem lại cơ hội để Việt Nam được tiếp cận thị trường hàng hoá và dịch vụ văn hoá của thế giới với tư cách là một thành viên bình đẳng, không bị phân biệt đối xử. Xuất nhập khẩu văn hoá phẩm sẽ tăng nhanh, có điều kiện đẩy mạnh việc giới thiệu, quảng bá văn hoá dân tộc với thế giới và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn hoá. Kinh tế tăng trưởng, mức sống vật chất và nhu cầu hưởng thụ văn hoá được nâng cao. Việc nhập khẩu nhiều các loại hình văn hoá sẽ đáp ứng được nhu cầu văn hoá ngày càng cao của nhân dân. Điều này cũng đồng nghĩa với thúc đẩy việc sáng tạo các sản phẩm văn hoá từ ngành công nghiệp văn hóa nước nhà. Trong khi đó, phát triển công nghiệp văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, thách thức lớn nhất vẫn là làm sao để khỏi chệch hướng phát triển văn hoá: giữa giá trị xã hội, đạo đức, thẩm mỹ với giá trị thương mại.

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ, (2013), Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 phê duyệt "Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";
2. Lê Thanh Bình, 2009, Một số vấn đề quản lý nhà nước kinh tế, văn hoá, giáo dục trên thế giới và Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
3. Đinh Xuân Dũng, 2011, Phát triển văn hoá trong thời kỳ đổi mới, NXB Thời đại, Hà Nội;
4. Trần Thanh Đạm, 2000, Văn hoá Việt Nam giao lưu và hội nhập quốc tế, Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất, NXB Thế giới, Hà Nội;
5. Phạm Duy Đức (chủ biên), Trần Văn Bính, Nguyễn Văn Dân, 2009, Phát triển văn hoá Việt Nam giai đoạn 2011-2020 - Những vấn đề phương pháp luận, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.